

Số: 806/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 853/2022/ TLST- HNGĐ ngày 25/10/2022, giữa:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy N, sinh năm: 1967;

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1977;

Cùng HKTT: số nhà 308, tổ 11(mới: tổ 6), phường H, quận H, H; Cư trú: Số 16, ngách 92, ngõ Góc Đề- M, phường H, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Huy N và Bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Ông N và Bà H xác nhận ông bà có 01 con chung: Nguyễn Thái H, sinh ngày 12/06/2012.

Giao con chung Nguyễn Thái H cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 09/12/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Ông N và Bà H xác nhận không có thai chung.

*** Về tài sản chung(động sản, bất động sản):**

+Động sản: Ông N và Bà H thống nhất tự thỏa thuận động sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+Bất động sản: Ông N và Bà H xác nhận không có bất động sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung:** Ông N và Bà H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí:** Bà H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của Ông N chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng Ông N đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050780 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP H,
- Quận H, H;
- (số 176.2011, quyền số I.2011
- ngày 23.11.2011)
- Lưu hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

